

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Thúy An-Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1966 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22D lô 3 C, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 4/01/137 L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị U (đều đã chết); có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Án số 129/HSST ngày 12/11/1999 Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Cố ý gây thương tích; án số 96/2010/HSST ngày 20/8/2010 Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 01/06/2022, tạm giam ngày 07/06/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 01/06/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 81 L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng thì phát hiện thấy Phạm Văn H đang ngồi trên xe máy biển kiểm soát 61B1-929.39 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra, H đã thả từ lòng bàn tay trái xuống đất 01 túi nilon kích thước 06 x 10cm và 01 túi nilon kích thước 2,5 x 2,5cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Ngay lập tức, tổ công tác đã thu giữ vật chứng cùng 01 điện thoại Nokia, 01 xe máy và số tiền 800.000đồng, sau đó đưa H về trụ sở Công an quận Lê Chân lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại nhà số 04/01/137 L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 238/KLGD-MT ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước 06 x 10cm thu giữ khi kiểm tra bắt giữ H là ma túy, có khối lượng 4,9gam, là loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước 2,5 x 2,5cm thu giữ khi kiểm tra bắt giữ H là ma túy, có khối lượng 0,52gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn H khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 01/6/2022, có 01 nam giới gọi điện thoại nhờ H mua hộ 05gam ma túy đá và chia ra làm 02 gói, trong đó có một gói chứa 01gam ma túy đá. H đồng ý và báo giá là 4.200.000đồng; người nam giới này nói sẽ trả công cho H 100.000đồng. H hẹn người nam giới đến khu vực ngã 3 đường để đưa tiền cho mình. Sau khi nhận được số tiền 4.300.000đồng thì H bảo người nam giới đứng đợi, còn H đi xe máy đến nhà Vũ Thế C, sinh năm 1992 ở tại nhà số 8/29 Cầu Cáp, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, H gặp và hỏi mua 05gam ma túy đá với giá 3.600.000đồng, H bảo C chia số ma túy thành 02 túi, trong đó có 01 túi chứa 01gam ma túy đá. C nhận tiền rồi đi ra khỏi nhà, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho H 02 túi nilon ma túy đá. H cầm số ma túy vừa mua ở tay trái rồi đi đến chỗ người nam giới đứng đợi như đã hẹn nhưng không thấy đâu, H gọi điện thoại thì người nam giới bảo đợi một lát. Khi H đang ngồi trên xe máy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Đối với số tiền 800.000đồng thì có 100.000đồng là tiền công H đi mua ma túy, 600.000đồng là tiền chênh lệch H hưởng lợi sau khi mua ma túy, còn 100.000đồng là tiền do H lao động mà có.

Đối với Vũ Thế C là người H khai đã bán ma túy cho H; quá trình điều tra thể hiện ngoài lời khai của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với người nam giới mua ma túy của H, do H không biết lai lịch, địa chỉ; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh số điện thoại mà người nam giới sử dụng để liên lạc với H là của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958 ở xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, bà B cho biết không sử dụng số điện thoại trên và không biết ai đang sử dụng số điện thoại này. H khai nhận đã mua giúp cho người nam giới trên 300.000đồng ma túy và được trả công 100.000đồng trước khi bị bắt khoảng 01 tuần. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của H không còn tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 61B1-929.39, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1971, chỗ ở: Số 4/1/137 L, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là em trai của bị cáo, khi cho mượn anh T không biết H sử dụng để đi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho anh T.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKSLC ngày 17 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Ngoài ra còn khai, khi C đưa 02 túi ma túy đá cho bị cáo thì bị cáo không mở ra xem và cũng không cân lại trọng lượng ma túy mà bị cáo cầm luôn trên tay trái rồi đi đến điểm hẹn để đưa lại cho người nam giới nhưng không thấy nên bị cáo đứng chờ thì bị kiểm tra bắt giữ.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án tù 08 đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Do bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói;

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh và số tiền 700.000đồng đã thu giữ của bị cáo;

Trả lại bị cáo số tiền 100.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 01/06/2022, tại khu vực trước cửa nhà số 81 L, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, bị cáo Phạm Văn H đã thực hiện hành vi bán trái phép 5,42gam (năm phẩy bốn hai gam) Methamphetamine cho người khác để kiếm lời, trong khi đang chờ người mua ma túy đến nhận thì bị bắt quả tang. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Bị cáo Phạm Văn H mua bán trái phép 5,42gam Methamphetamine nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của Nhà nước, cấm cất giữ, lưu hành dưới mọi hình thức; nhưng để có tiền ăn tiêu, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý cất giữ ma túy để bán lại cho người khác kiếm lời. Về nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Do bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt giữ bị cáo, sau khi lấy đi giám định lượng còn lại xét là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh thu giữ của bị cáo, xét là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với số tiền 800.000đồng thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra đã xác định có 700.000đồng là do phạm tội mà; 100.000đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đồng và trả lại cho bị cáo số tiền 100.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có số niêm phong số 238MT/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh và số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo;

Trả lại bị cáo số tiền 100.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền này Công an quận Lê Chân đã gửi vào Kho bạc Nhà nước Lê Chân theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9000514.00000 ngày 18 tháng 10 năm 2022 và Ủy nhiệm chi, Biên lai thu tiền giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân ngày 26 tháng 10 năm 2022)

(Theo đúng Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- UBND phường L, quận Lê Chân,
TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thu Hương**